

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4709/QĐ-UBND

Than Uyên, ngày 29 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Tà Hừa
huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH2014 ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn; Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng về Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 28/6/2022 của HĐND tỉnh Lai Châu về việc giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia.

Căn cứ Quyết định số 1285/QĐ-UBND ngày 27/9/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành bộ tiêu chí về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao của tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 27/4/2023 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Công văn số 2119/SXD-QHKT&NO ngày 25/12/2023 của Sở Xây dựng tỉnh Lai Châu về việc tham gia ý kiến Đồ án quy hoạch chung xây dựng các xã Tà Mung, Tà Hừa, Pha Mu, Khoen On và Quy hoạch chi tiết điểm dân cư bản Cẩm Thung 1, Bản Mường xã Mường Than, huyện Than Uyên;

Căn cứ Thông báo số 887-TB/HU ngày 27/12 /2023 của Huyện ủy Than Uyên Thông báo cho ý kiến vào Tờ trình số 4294/TTr-UBND ngày 21/12/2023 của UBND huyện Than Uyên;

Xét Báo cáo thẩm định số 17/BC-KTHT ngày 29/12/2023 của Hội đồng thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng huyện Than Uyên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Tà Hừa, huyện Than Uyên với các nội dung sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chung xây dựng xã Tà Hừa, huyện Than Uyên.

2. Phạm vi ranh giới, quy mô lập quy hoạch

2.1. Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch trên toàn phạm vi địa giới hành chính của xã Tà Hừa, có ranh giới tiếp giáp như sau:

+ Phía Bắc giáp xã Pha Mu, huyện Than Uyên;

+ Phía Nam giáp huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La;

+ Phía Đông giáp xã Mường Kim, xã Ta Gia huyện Than Uyên;

+ Phía Tây giáp huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La.

2.2. Quy mô nghiên cứu lập quy hoạch

- Quy mô nghiên cứu trên toàn bộ diện tích tự nhiên của xã với diện tích tự nhiên là 7.858,22 ha.

- Dân số hiện trạng có: 2.467 người phân bố 08 bản.

2.3 Thời hạn quy hoạch: 10 năm.

3. Quan điểm và mục tiêu quy hoạch

3.1. Quan điểm lập quy hoạch

- Quy hoạch chung xây dựng xã Tà Hừa phải cụ thể hóa được quy hoạch cấp trên, làm cơ sở xác định các dự án đầu tư, lập các quy hoạch chi tiết xây dựng, quy hoạch khu sản xuất;

- Đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ giữa các ngành, phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực, tính khả thi trong triển khai; đáp ứng các nhu cầu trong giai đoạn hiện nay và tạo nền tảng phát triển cho các giai đoạn tiếp theo.

- Đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội trong huyện, trong tỉnh có tác động trực tiếp đến phát triển của xã, mối liên kết các xã trong huyện, trong tỉnh trước hết là kết nối hạ tầng giao thông, quản lý tài nguyên,...

3.2. Mục tiêu lập quy hoạch

- Đảm bảo tiêu chí nông thôn mới về quy hoạch.
- Quy hoạch chung xây dựng xã Tà Hừa là quy hoạch không gian và quy hoạch mạng lưới hạ tầng kỹ thuật phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và thúc đẩy tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa; bảo tồn, tôn tạo phát huy giá trị truyền thống, bản sắc trên địa bàn xã.
- Quy hoạch phải đi trước một bước làm cơ sở xây dựng kế hoạch: sản xuất, phát triển hạ tầng, văn hóa, môi trường.
- Quy hoạch phải đảm bảo tính hiện đại, văn minh có tính kế thừa và phát triển bền vững.
- Quy hoạch phải tuân thủ Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới do Chính phủ và UBND tỉnh Lai Châu ban hành và các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chung của các cấp có thẩm quyền.
- Làm cơ sở pháp lý để quản lý đất đai, quản lý xây dựng theo quy hoạch; triển khai các quy hoạch chi tiết và lập dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng. Đề xuất danh mục dự án ưu tiên và kêu gọi đầu tư phát triển.

4. Quy mô dân số, lao động; các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu

4.1. Về quy mô dân số, lao động

- Quy mô dân số xã Tà Hừa đến năm 2032 là 2.734 người.
- Số người trong độ tuổi lao động đến năm 2032 là 1.777 người.

4.2. Các chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật áp dụng

Áp dụng theo Thông tư 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

5. Phân khu chức năng

5.1. Định hướng tổ chức hệ thống trung tâm xã

- Vị trí: Tại bản Cáp Na 1, trên trục đường QL 279.
- Quy mô diện tích khoảng 20,0 ha. Trong đó quy hoạch mới 09 công trình (*Bưu điện xã; chợ xã Tà Hừa; trụ sở công an xã; khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn; trạm biến áp Cáp Na 1; trạm BTS VNPT Điện Biên - Lai Châu; cửa hàng xăng dầu Tà Hừa; đất xây dựng các khu chức năng khác và một số điểm dân cư mới*); Nâng cấp cải tạo hệ thống giao thông, thủy lợi trên trục đường Quốc lộ 279; mở rộng trụ sở UBND xã, trạm y tế xã.

5.2. Định hướng tổ chức hệ thống khu dân cư mới và chỉnh trang khu dân cư cũ

a. Đối với điểm dân cư hiện tại

Khi tiến hành cải tạo, chỉnh trang điểm dân cư hiện hữu phải đánh giá thực trạng quy hoạch sử dụng đất của khu dân cư, hệ thống hạ tầng kỹ thuật

và khu dành cho các mục đích khác. Khu vực đã sử dụng ổn định, phù hợp với quy hoạch được giữ lại; khu vực chưa ổn định cần chỉnh trang, cải tạo.

b. Đối với đất ở quy hoạch mới và mở rộng điểm dân cư nông thôn

Dự báo dân số xã Tà Hừa đến năm 2032 là 2.734 người. Căn cứ quy chuẩn QCVN 01:2021/BXD, chỉ tiêu sử dụng đất ở là $\geq 25 \text{ m}^2/\text{người}$ và chỉ tiêu sử dụng đất trong khu dân cư nông thôn chiếm khoảng 40% diện tích toàn khu.

Căn cứ nhu cầu sử dụng đất khu dân cư nông thôn, nhằm đáp ứng nhu cầu của nhân dân về nhà ở, trong thời gian tới xã Tà Hừa dự kiến quy hoạch mới khoảng 24,79 ha đất ở mới giãn dân tại các bản, và chủ yếu tại khu vực dọc các tuyến đường quốc lộ, đường liên bản, liên xã, khu vực trung tâm xã Tà Hừa.

6. Định hướng tổ chức không gian xã

6.1. Vị trí, quy mô, định hướng kiến trúc cho các công trình công cộng, dịch vụ

a. Trụ sở cơ quan hành chính, an ninh, quốc phòng

** Trụ sở cơ quan hành chính:*

+ Giữ nguyên vị trí hiện tại làm nơi làm việc, mở rộng với quy mô diện tích đất là 0,8 ha (diện tích tăng thêm 0,24 ha). Cần nâng cấp, cải tạo, bổ sung cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu sử dụng.

** Trụ sở công an xã*

+ Quy hoạch mới trụ sở làm việc công an xã Tà Hừa với tổng diện tích là 0,17 ha (loại đất hiện trạng là đất trụ sở cơ quan), vị trí tại bản Cáp Na 1.

** Các điểm đất quốc phòng*

+ Quy hoạch trường bắn tại bản Cáp Na 1 diện tích 3,00 ha.

b. Trạm y tế

Giữ nguyên vị trí hiện tại, mở rộng quy mô, tổng diện tích sử dụng đất là 0,37 ha (Diện tích hiện trạng là 0,22 ha). Nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, thiết bị y tế phục vụ tốt công tác chăm sóc sức khỏe đời sống nhân dân. Dự kiến xây dựng bổ sung 01 hội trường làm việc, 01 phòng trực, 01 phòng xử lý y dụng cụ.

c. Công trình giáo dục

** Trường mầm non*

- + Trường mầm non trung tâm giữ nguyên diện tích hiện trạng 0,25 ha;
- + Điểm trường mầm non Noong Ma quy hoạch vị trí mới diện tích 0,34 ha;
- + Điểm trường mầm non Noong Ô quy hoạch vị trí mới diện tích 0,07 ha.
- + Điểm trường mầm non Hua Chít quy hoạch vị trí mới diện tích 0,05 ha;

+ Điểm trường mầm non tiểu học Pá Chít Tấu quy hoạch vị trí mới diện tích 0,11 ha.

** Trường tiểu học*

+ Trường tiểu học Tà Hừa điểm trường trung tâm: Diện tích hiện trạng là 0,28 ha, mở rộng quy mô, tổng diện tích sử dụng đất là 0,45 ha. Xây dựng 01 phòng thể thao, 01 phòng nghệ thuật, 01 phòng tin học, 01 phòng thư viện, 01 nhà đa năng, 01 phòng công nghệ, 01 phòng tiếng anh, 5 phòng hành chính, 01 nhà vệ sinh cho giáo viên, 01 phòng kho + hạng mục phụ trợ sân, tường rào...

+ Mở rộng trường PTDT BT Tiểu học xã Tà Hừa (khu bán trú), diện tích hiện trạng 0,11 ha, mở rộng quy mô, tổng diện tích sử dụng đất là 0,35 ha;

+ Mở rộng trường PTDT BT Tiểu học xã Tà Hừa (điểm trường bản Hua Chít), diện tích hiện trạng là 0,07 ha; mở rộng quy mô, tổng diện tích sử dụng đất là 0,27 ha.

** Trường trung học cơ sở*

+ Giữ nguyên vị trí mở rộng quy mô, tổng diện tích sử dụng đất là 0,62 ha (diện tích hiện trạng 0,46 ha). Nâng cấp cải tạo các lớp học, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất giảng dạy và các hạng mục phụ trợ.

d. Công trình văn hóa, thể thao

** Trung tâm văn hóa, thể thao xã*

+ Cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa trung tâm xã tại trong khuôn viên UBND xã.

** Nhà văn hóa, sân thể thao thôn bản*

+ Xây mới sân thể thao, vui chơi giải trí bản Khi diện tích 0,20 ha;

+ Xây mới sân thể thao, vui chơi giải trí bản Noong Ma diện tích 0,45 ha;

+ Xây mới sân thể thao bản Noong Ó diện tích 0,10 ha.

+ Mở rộng nhà văn hóa bản Pá Chít Tấu, diện tích hiện trạng 0,04 ha; diện tích tăng thêm 0,03 ha, tổng diện tích sử dụng đất là 0,07 ha.

+ Mở rộng nhà văn hóa bản Noong Ó tổng diện tích sử dụng đất là 0,04 ha (Diện tích hiện trạng 0,03 ha).

+ Mở rộng nhà văn hóa Cáp Na 3, diện tích hiện trạng 0,08 ha; diện tích tăng thêm 0,16 ha, tổng diện tích sử dụng đất là 0,24 ha.

+ Nâng cấp, cải tạo hệ thống công trình phụ trợ, khuôn viên các nhà văn hóa: Hệ thống hàng rào (bằng tường bao phủ cây xanh hoặc trồng bằng cây xanh); cổng; khuôn viên,...

+ Lắp đặt hệ thống trang thiết bị hội trường (âm thanh, ánh sáng, bàn ghế, khánh tiết, tủ sách,...); thiết bị, dụng cụ thể thao và thiết bị vui chơi trẻ em.

e. Công trình bưu điện và viễn thông xã

Xây dựng điểm bưu điện văn hóa xã diện tích 0,015 ha. Xây dựng trạm thu

phát sóng truyền hình xã Tà Hừa; trạm BTS VNPT Điện Biên - Lai Châu.

g. Công trình chợ xã

Xây dựng 01 chợ trung tâm tại bản Cáp Na 1 diện tích 0,32 ha.

h. Công viên cây xanh

Tiếp tục vận động nhân dân thực hiện tốt vệ sinh bản làng ngõ xóm, trồng cây hoa, cây bóng mát hai bên đường để tạo cảnh quan xanh sạch đẹp. Trồng thêm cây xanh, vườn hoa tại khu vực xây dựng cửa hàng xăng dầu xã Tà Hừa.

6.2. Định hướng tổ chức không gian quy hoạch kiến trúc khu dân cư

a. Tổ chức không gian quy hoạch kiến trúc khu dân cư mới

Khu ở mới xây dựng nhà ở có mái dốc (mái bằng), màu sắc hài hòa với cảnh quan nông thôn.

- Mật độ xây dựng trong lô đất theo quy chuẩn QCVN 01:2021/BXD.
- Hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật.
- Tăng cường trồng cây xanh dọc đường.
- Khuyến khích tổ chức không gian, xây dựng công trình kế thừa bản sắc và kiến trúc truyền thống.

b. Tổ chức không gian quy hoạch kiến trúc khu dân cư các bản hiện hữu

- Đối với khu đất ở cần cải tạo: Khu vực cải tạo nhà ở kết hợp với sản xuất, tôn trọng nét đặc trưng nhà ở truyền thống và tạo dựng được không gian sống hiện đại, môi trường trong sạch theo các tiêu chí nông thôn mới.

- + Mật độ xây dựng trong lô đất theo quy chuẩn QCVN 01:2021/BXD.
- + Hoàn thiện, cải tạo hệ thống hạ tầng kỹ thuật.
- + Tăng cường trồng cây xanh dọc hành lang đường.

6.3. Định hướng tổ chức khu vực sản xuất và phục vụ sản xuất nông nghiệp

a. Định hướng tổ chức khu vực sản xuất công nghiệp

- Đối với đất cho hoạt động khoáng sản: Quy hoạch 02 vị trí:

- + Quy hoạch Mỏ đá bản Noong Ổ diện tích 5,54 ha;
- + Quy hoạch Mỏ đất bản Khi diện tích 6,00 ha.

b. Định hướng tổ chức khu vực phục vụ sản xuất nông nghiệp

* Cây lương thực, thực phẩm

- Cây lúa: Mở rộng vùng sản xuất lúa hàng hoá tập trung đạt diện tích 60 ha (lúa đặc sản Tan Pôm, áp dụng quy trình sản xuất nông nghiệp tốt VietGAP). Thực hiện quy trình các bước để xây dựng nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đối với sản phẩm lúa nếp Tan Pôm.

- Cây ngô: Duy trì diện tích sản xuất ngô hiện có với quy mô 60 ha tại bản Khi, bản Noong Ổ, bản Cáp Na, bản Noong Ma. Tập trung mở rộng diện tích vụ hè thu và vụ đông.

- Cây sắn: Duy trì diện tích vùng trồng sắn 11,0 ha tại bản Khi và bản Cáp Na 2.

- Cây ăn quả: Khoanh vùng mở rộng diện tích cây ăn quả với mô hình trồng mít và xoài diện tích 14,00 ha tại bản Cáp Na 1, bản Khi, bản Noong Ô, Noong Ma. Quy hoạch vùng trồng mít da xanh 6,4 ha tại Hua Chít, Cáp Na 1, Cáp Na 2, Cáp Na 3.

- Cây quế và cây gỗ lớn: Chủ động lựa chọn, bố trí cơ cấu giống hợp lý, có năng suất cao, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu từng vùng của địa phương, đảm bảo cung ứng giống theo kế hoạch hàng năm. Áp dụng đúng quy trình kỹ thuật trong quá trình sử dụng thuốc bảo vệ thực vật để chăm sóc cây quế và các loại cây trồng xen canh khác. Quy hoạch vùng trồng quế mới (diện tích 34 ha) và cây gỗ lớn tại các bản với diện tích 273 ha.

- Cây chè: Trong giai đoạn tới cần củng cố, nâng cao chất lượng chuỗi liên kết hiện có giữa nông dân và doanh nghiệp ở vùng chè. Định hướng quy hoạch trồng chè mới 168 ha, trong đó, diện tích áp dụng quy trình sản xuất nông nghiệp tốt VietGAP là 70 ha tại bản Khi, bản Noong Ma, bản Cáp Na.

* Chăn nuôi

Định hướng quy hoạch khoảng 2,75 ha khu chuồng trại chăn nuôi tại các bản Cáp Na 2, Cáp Na 1, Noong Ô, Bản Khi, Noong Ma. Tốc độ phát triển đàn gia súc hàng năm tăng 6,13%. Đến năm 2032, tổng đàn gia súc ước khoảng 5.112 con (đàn trâu 1.323 con; đàn bò 1.342 con; đàn lợn 2.447 con); tổng đàn gia cầm ước đạt 22.000 con.

* Hợp tác xã

Trong thời gian tới, tiếp tục duy trì HTX dịch vụ nông nghiệp hiện có, đồng thời xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích du nhập các nghề mới. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư hướng vào chuỗi giá trị, chế biến tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp, xây dựng thương hiệu, nâng cao sức cạnh tranh sản phẩm hàng hóa trên thị trường; vận động hợp tác xã hoàn thiện sản phẩm để được chứng nhận VietGap hoặc tương đương, tạo điều kiện để hợp tác xã tiếp cận nguồn vốn và ứng dụng khoa học, kỹ thuật trong phát triển sản xuất.

6.4. Định hướng tổ chức kết hợp các khu chức năng khác trên địa bàn xã

- Khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn

+ Vị trí: Khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn xã Tà Hừa được bố trí tại bản Cáp Na 1, cạnh chợ xã, giáp đường Quốc lộ 279.

+ Quy mô diện tích: 800,0 m².

+ Tính chất chức năng: Là khu vực tập trung, đầu mối giao thông chính của xã, kết nối, vận chuyển giao thương hàng hóa giữa xã với các địa phương khác trong và ngoài huyện Than Uyên. Bán buôn nông sản và vật tư nông nghiệp. Quảng bá, xúc tiến thương mại cho các sản phẩm nông nghiệp.

- Khu vực phát triển du lịch

+ Quy hoạch đất di tích: Di tích di chỉ Khảo cổ Thẩm Đán Min: Quy mô 5,79 ha tại bản Khi cùng các hạng mục hạ tầng phục vụ phát triển du lịch.

- Khu vực phát triển thương mại dịch vụ

+ Xây dựng cửa hàng xăng dầu xã Tà Hừa diện tích 0,15 ha tại bản Cáp Na 1;

+ Đất thương mại dịch vụ khu Du lịch sinh thái suối khoáng nước nóng diện tích 17,20 ha và điểm đất thương mại, dịch vụ tại khu vực khe Huổi Bắc gần Vịnh Pá Khôm diện tích 4,36 ha.

- Khu chức năng khác

+ Quy hoạch đất xây dựng các chức năng khác (trụ sở, công cộng;...) diện tích 0,12 ha tại bản Cáp Na 1.

7. Quy hoạch mạng lưới công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng phục vụ sản xuất, công trình đầu mối trong phạm vi xã

7.1. Hệ thống giao thông

Áp dụng tiêu chuẩn thiết kế TCVN 4054:2005 áp dụng với các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ, đường liên xã, đường xã; TCVN 10380:2014 đường giao thông nông thôn.

- Đường trục xã, liên xã: Có 02 tuyến đã cứng hóa hoàn toàn.

- Đường trục bản: Có 7 tuyến chính, đã được cứng hóa 27,4/34,2 km, chất lượng tốt và trung bình. Cần ưu tiên đầu tư xây dựng một số tuyến đường giao thông theo chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới. Quy mô nâng cấp, mở rộng đường đạt tiêu chuẩn GTNT B và tiến hành bổ sung hệ thống điện chiếu sáng, bảo trì, cải tạo mặt đường các tuyến còn lại đảm bảo chất lượng mặt đường luôn ở mức trung bình đến tốt.

- Đường nội bản: gồm 13 tuyến với chiều dài 12,7 km, tỷ lệ cứng hóa đạt 100%, Quy mô nâng cấp, mở rộng đạt đường cấp B hoặc C.

Bên cạnh đó đến năm 2032, dự kiến đầu tư xây dựng một số tuyến đường giao thông như sau:

+ Nâng cấp đường vào trụ sở và các công trình phụ trợ xã Tà Hừa;

+ Nâng cấp BTXM đường QL 279 - Pá Chít Tầu xã Tà Hừa (nối tiếp giai đoạn 4);

+ Nâng cấp đường trục bản Cáp Na 3 Hua Chít xã Tà Hừa (nối tiếp giai đoạn 2);

+ Đường giao thông vùng Chè xã Pha Mu, Tà Hừa huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu;

+ Nâng cấp đường từ QL 279 Km193+300 đi bản Pá Khoang xã Pha Mu - bản Pá Chít Tầu xã Tà Hừa; ...

(Chi tiết tại bảng các dự án ưu tiên đầu tư trong giai đoạn 2021-2025 kèm theo Báo cáo thuyết minh).

7.2. Khung hạ tầng phục vụ sản xuất

- Đường nội đồng, đường ra khu sản xuất: gồm 6 trục tuyến hiện trạng với chiều dài 5,70 km.

Trong giai đoạn tới xã cần đầu tư 06 tuyến trên, cải tạo, nâng cấp mặt đường bê tông đạt tiêu chuẩn GTNT D. Đồng thời mở mới đường nội đồng tại các bản Noong Ma, Noong Ổ, Cáp Na;

Ngoài ra còn xây dựng mới một số tuyến đường sau:

- + Mở mới đường sản xuất Huổi Khang xã Tà Hừa;
- + Mở mới đường sản xuất Hua Chít xã Tà Hừa;
- + Mở mới đường sản xuất Cáp Na 1 xã Tà Hừa;
- + Mở mới đường sản xuất Cáp Na 3 xã Tà Hừa;
- + Mở mới đường sản xuất vùng chè bản Noong Ma xã Tà Hừa (đoạn từ Trường MN xuống khu sản xuất);
- + Mở mới đường sản xuất nối QL 279- Pá Lầu - Băng Ngựa

(Chi tiết tại bảng các dự án ưu tiên đầu tư trong giai đoạn 2021-2025 kèm theo Báo cáo thuyết minh).

- Kênh mương thủy lợi: Hiện tại trên địa bàn toàn xã có 08 công trình thủy lợi với tổng chiều dài là 15 km. Trong đó đã cứng hóa 14 km. Định hướng trong giai đoạn tới tiếp tục nâng cấp, cải tạo và các công trình thủy lợi hiện trạng. Cần thường xuyên kiểm tra các tuyến mương đảm bảo nước tưới tiêu hiệu quả, đầu tư cứng hoá 1,0 km kênh đất. Đầu tư nâng cấp, cải tạo một số công trình như: Đập nước trên mương Cáp Na 3; Thủy lợi Tạng Phát - Cáp Na 1; Thủy lợi Pu Nhung 2 Cáp Na 1; Nâng cấp, sửa chữa thủy lợi Hua Chít - Cáp Na 2 xã Tà Hừa,.....

7.3. Hệ thống cấp điện

Hiện tại trên địa bàn xã Tà Hừa có 05 trạm hạ áp, đã đảm bảo yêu cầu kỹ thuật ngành điện. Để đáp ứng đủ nhu cầu của người dân trong xã, giai đoạn 2022-2030 dự kiến nâng cấp các trạm biến áp của các bản hiện có. Thời gian tới cần tiếp tục bổ sung lưới điện cho vùng dân cư mới phát sinh và sửa chữa, thay thế một số đường dây, cột điện đã xuống cấp để đảm bảo tốt hơn nhu cầu cung cấp điện cho sinh hoạt nhân dân và cho sản xuất. Định hướng đến năm 2032, cần xây dựng hệ thống điện quốc gia bản Pá Chít Tấu xã Tà Hừa: Đường hạ thế dài 3km cấp điện cho 25 hộ dân bản Pá Chít Tấu; Quy hoạch trạm biến áp bản Hua Chít; quy hoạch trạm biến áp bản Khi; hệ thống điện - sân - nhà bảo vệ tại bản Khi; trạm biến áp Cáp Na 1; trạm biến áp Noong Ổ - Noong Ma; nhà trực vận hành điện lực cụm xã Ta Gia, Khoen On và cụm xã Tà Hừa, Pha Mu; Giám bán kính cấp điện, giảm tổn thất điện năng và mở rộng phạm vi cấp điện cho các TBA khu vực Than Uyên năm 2022.

7.4. Cấp thoát nước

a. Hệ thống cấp nước

Tập trung ưu tiên cho các khu vực thường xuyên bị ảnh hưởng thiếu nước, lũ, ngập lụt. Thường xuyên tiến hành kiểm tra, rà soát tình hình hoạt động của các công trình kém bền vững, không hoạt động nhằm thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp các công trình cấp nước; tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch nông thôn, công tác quản lý, vận hành, khai thác các công trình cấp nước sau đầu tư; đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho người dân về tầm quan trọng của nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, từ đó có ý thức bảo vệ đầu nguồn nước. Định hướng trong thời gian tới cần nâng cấp, tu sửa xây dựng mới tuyến đường cấp nước bản Noong Ó; nước sinh hoạt bản Hua Chít, Noong Ó, Noong Ma; đầu tư hệ thống nước sinh hoạt bản Pá Chít Tấu; làm bể mới để giảm áp lực bể chính (Cấp Na 2).

b. Hệ thống thoát nước

- Hệ thống thoát nước thải đi chung với hệ thống thoát nước mưa. Cảnh các trục giao thông xã, bản xây dựng hệ thống mương tiêu nước dọc các tuyến đường giao thông ngõ bản, trục bản.

- Tỷ lệ thu gom nước thải và lựa chọn khu vực dân cư: Đối với khu vực miền núi, vùng cao, vùng sâu, vùng xa cho phép giảm chỉ tiêu thu gom nước thải sinh hoạt $\geq 70\%$ lượng nước thải phát sinh.

- Ngoài ra, mỗi gia đình xây dựng đường ống thoát nước từ các hộ gia đình ra các mương tiêu thoát nước.

7.5. Xử lý nước thải, VSMT và quản lý nghĩa trang

a. Thu gom và xử lý nước thải, chất thải

- Cần sử dụng các hình thức tổ hợp vườn, ao chuồng, thùng rác, hầm chứa rác, hố chứa rác tự phân huỷ, hố ủ phân trát bùn tại các hộ gia đình để xử lý chất thải rắn từ sinh hoạt, trồng trọt, chăn nuôi.

- Hình thành các hợp tác xã, hộ kinh doanh hoặc các hình thức khác để thực hiện thu gom chất thải rắn vô cơ từ các bản tới các trạm trung chuyển và vận chuyển tới khu xử lý chất thải rắn của huyện.

- Các bản đã có tổ thu gom rác và tập kết tại bãi rác tập trung của huyện.

Dự kiến trong thời gian tới đầu tư xây dựng bãi rác thải tập trung với quy mô khoảng 0,5 ha tại bản Cấp Na 1.

b. Nghĩa trang nghĩa địa

Hiện trạng xã có 3,07 ha đất nghĩa trang nghĩa địa tại 5/8 bản. Đối với các nghĩa trang hiện hữu cần cải tạo, chỉnh trang, trồng cây bóng mát và sắp xếp các ngôi mộ theo hàng, lối.

Định hướng quy hoạch:

+ Giữ nguyên vị trí, hiện trạng các nghĩa trang cũ, mở rộng quy mô tăng 3,51 ha tại các bản Cáp Na 1, Noong Ma, Bản Khi, Noong Ó, Cáp Na 3.

+ Xây dựng nghĩa trang mới tại những bản chưa có nghĩa trang nghĩa địa: bản Hua Chít quy mô 0,94 ha; bản Pá Chít Tầu quy mô 0,5 ha.

8. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư và nguồn vốn

Căn cứ theo Kế hoạch số 2496/KH-UBND ngày 15/7/2022 của UBND tỉnh Lai Châu, đến hết năm 2025, xã Tà Hừa đạt 19/19 tiêu chí, đến năm 2030 xã tiếp tục duy trì đạt chuẩn nông thôn mới và định hướng xây dựng nông thôn mới nâng cao. Căn cứ danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của xã, của huyện. Một số danh mục xã cần ưu tiên đầu tư đến 2032 như sau:

*** Các công trình, dự án thuộc đầu tư công trung hạn 2023-2025 Vốn đầu tư cơ bản 65.852 triệu đồng**

- + Đất giao thông 23 công trình;
- + Đất cơ sở giáo dục đào tạo 03 công trình;
- + Đất công trình năng lượng 01 công trình;
- + Đất thủy lợi 06 công trình;
- + Đất cơ sở văn hóa 03 công trình;
- + Đất thương mại dịch vụ 01 công trình;
- + Đất an ninh 01 công trình;
- + Đất chợ 01 công trình;
- + Đất bãi thải, xử lý chất thải 02 công trình.

*** Các công trình, dự án ưu tiên đầu tư khác giai đoạn 2022 – 2032 vốn đầu tư cơ bản 102.706 đồng:**

- + Đất nông nghiệp 01 công trình;
- + Đất giao thông 09 công trình;
- + Đất thủy lợi 01 công trình;
- + Đất công trình bưu chính viễn thông 01 công trình;
- + Đất xây dựng công trình thể dục thể thao 01 công trình.

(Chi tiết nội dung theo hồ sơ quy hoạch chung xây dựng xã kèm theo)

9. Quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch

(Có Quy định quản lý kèm theo)

10. Danh mục hồ sơ đồ án quy hoạch chung xây dựng được duyệt

a. Thành phần hồ sơ Đồ án quy hoạch, gồm các tài liệu sau:

TT	Nội dung	Ký hiệu	Tỷ lệ
1	Sơ đồ vị trí, môi liên hệ vùng	QH01-SO DO VI TRI, MOI LIEN HE VUNG	Theo tỷ lệ thích

TT	Nội dung	Ký hiệu	Tỷ lệ
2	Bản đồ hiện trạng tổng hợp (thể hiện rõ những công trình về hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật, các điểm dân cư)	QH02-BAN DO HIEN TRANG TONG HOP	1/10.000
3	Sơ đồ định hướng phát triển không gian toàn xã	QH03-SO DO DINH HUONG PHAT TRIEN KHONG GIAN	1/10.000
4	Bản đồ quy hoạch sử dụng đất	QH04-BAN DO QUY HOACH SDD	1/10.000
5	Bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường; hạ tầng phục vụ sản xuất	QH05-BAN DO QH HE THONG HA TANG KY THUAT VA MT, HT PHUC VU SAN XUAT	1/10.000
6	+ Thuyết minh quy hoạch, phụ lục tính toán		
	+ Các văn bản pháp lý có liên quan		
	+ Tờ trình xin phê duyệt đồ án quy hoạch		
	+ Địa CD lưu file hồ sơ quy hoạch		

b. Sản phẩm giao nộp Đồ án quy hoạch, gồm:

- Thuyết minh đồ án quy hoạch, các bảng biểu số liệu có liên quan và bản vẽ thu nhỏ: Số lượng 07 bộ.

- Bản vẽ theo tỷ lệ thích hợp: Số lượng 07 bộ.

- Các tệp tin lưu giữ toàn bộ hồ sơ và các văn bản liên quan theo định dạng tài liệu di động (PDF) và theo định dạng các phần mềm được sử dụng lập hồ sơ đồ án quy hoạch để lưu trữ hồ sơ theo quy định.

Điều 2. Giao UBND xã Tà Hừa chủ trì, phối hợp cùng các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch, Trưởng phòng NN&PTNT, Trưởng phòng TN&MT, Chủ tịch UBND xã Tà Hừa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Huyện ủy (b/c);
- TT. HĐND huyện (b/c);
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu: VT. /

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thăng